

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 30 - 12 - 2024
“Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Tùng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “ Tranh chấp xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 292/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân T, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân T, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:**

Giữa ông với bà Nguyễn Thị T có tổ chức đám cưới, tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Long B, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/5/2007. Thời gian đầu hai người sinh sống với nhau hạnh phúc và có 03 đứa con chung tên Nguyễn Văn Thanh T, sinh ngày 03/8/1994, Nguyễn Phú T, sinh ngày 08/3/2000 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/10/2005 đã trưởng thành.

Nhưng thời gian sau thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cả hai nhiều lần hàn gắn nhưng không được.

Nay nhận thấy không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị T nên ông xin được ly hôn. Về con chung các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Theo biên bản hòa giải ngày 05/11/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình chung sống thì ông Đ không chung thủy với bà và có hành vi đánh bà. Tuy nhiên, ông Đ yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý. Đối với con chung thì có 03 con chung tuy nhiên hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: ấp Tân T, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Nên HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo sự trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long B, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/05/2007. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với tài liệu nguyên đơn cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/5/2007 (BL 03) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời, tại phiên hòa giải ngày 05/11/2024 bị đơn trình bày là nguyên đơn không chung thủy và có hành vi

đánh bị đơn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Nguyên đơn với bị đơn thống nhất có tất cả 03 người con chung tên Nguyễn Văn Thanh T, sinh ngày 03/8/1994, Nguyễn Phú T, sinh ngày 08/3/2000 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/10/2005. Hiện các con đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005334 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã thực hiện xong

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Long Bình, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn